

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/9/2020

Thống kê thị trường		HOSE	HNX
Index		907.94	130.58
% Thay đổi		↑ 0.78%	↑ 1.07%
KLGD (CP)		403,435,014	84,708,262
GTGD (tỷ đồng)		7,716.50	1,246.33
Tổng cung (CP)		836,811,730	127,331,600
Tổng cầu (CP)		746,758,560	115,426,200

Giao dịch NĐTNN		HOSE	HNX
KL bán (CP)		19,432,360	410,212
KL mua (CP)		19,608,780	115,883
GTmua (tỷ đồng)		673.32	2.66
GT bán (tỷ đồng)		573.33	5.80
GT ròng (tỷ đồng)		99.99	(3.13)

Tương quan cung cầu		HOSE
---------------------	--	------

Giá trị Giao dịch NĐTNN		HOSE
-------------------------	--	------

Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.03%	12.0	2.0	1.5%
Công nghiệp	↑ 0.68%	13.7	2.3	17.4%
Dầu khí	↑ 0.49%	-	1.9	4.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 1.24%	97.9	3.9	4.9%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.74%	13.4	2.6	2.3%
Hàng Tiêu dùng	↑ 1.37%	15.4	4.5	15.3%
Ngân hàng	↑ 0.51%	8.4	2.1	18.1%
Nguyên vật liệu	↓ -0.02%	15.3	1.7	13.7%
Tài chính	↑ 1.01%	15.8	2.5	20.7%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.39%	12.1	2.0	2.0%
VN - Index	↑ 0.78%	15.0	2.7	98.4%
HNX - Index	↑ 1.07%	10.4	1.6	1.6%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản cũng có sự gia tăng. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 6,99 điểm (+0,78%) lên 907,94 điểm; HNX-Index tăng 1,38 điểm (+1,07%) lên 130,58 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 8.962 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 488 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.918 tỷ đồng. Độ rộng thị trường nghiêng nhẹ về tích cực với 312 mã tăng, 119 mã tham chiếu, 292 mã giảm. Thị trường giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên. Nhóm cổ phiếu trụ cột thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá, có thể kể đến như VIC (+2,1%), VNM (+2,9%), MWG (+4,1%), TCB (+2,3%), VRE (+1,6%), HDB (+3,2%), SAB (+0,6%), PDR (+5,4%), MBB (+1,6%), VHM (+0,3%)... Ở chiều ngược lại, chỉ còn một vài trụ cột là kết phiên trong sắc đỏ như BID (-0,5%), BCM (-0,5%), DPM (-3%), CTG (-0,2%), DHG (-1,2%)... Trên sàn HNX, các trụ cột như SHB (+3,4%), ACB (+1,4%), THD (+3,6%)... đều tăng giúp chỉ số HNX-Index có phiên tăng điểm thứ ba liên tiếp.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường tăng điểm trong phiên đầu tuần với thanh khoản gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên cho thấy lực cầu mua lên hiện tại là tương đối tốt. Trên góc nhìn kỹ thuật, VN-Index tiếp tục nằm trên ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần) trong phiên hôm nay, qua đó cho thấy dư địa tăng là vẫn còn với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh ngưỡng 910 điểm (fibonacci extension 50%). Khối ngoại quay trở lại mua ròng với khoảng gần 100 tỷ đồng trên hai sàn cũng là một tín hiệu tích cực. Tuy nhiên, trên thị trường phái sinh, hợp đồng tương lai VN30 tháng 10 tăng yếu hơn so với chỉ số cơ sở VN30, qua đó chuyển từ basis dương sang basis âm 3,54 điểm cho thấy nhà đầu tư đang bi quan về xu hướng trong ngắn hạn. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 910 điểm (fibonacci extension 50%). Những nhà đầu tư đã chốt lời một phần danh mục quanh ngưỡng 910 điểm trong phiên hôm nay có thể tiếp tục canh những nhịp tăng điểm lên quanh ngưỡng 910 điểm (nếu có) để tiếp tục hạ tỷ trọng cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, những nhà đầu tư nếu đang có tỷ trọng tiền mặt cao trong danh mục có thể cân nhắc mua bắt đáy một phần thị trường có nhịp điều chỉnh về quanh ngưỡng 890 điểm (MA20).

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

21/9/2020

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 909,78 điểm. Kết phiên, VN-Index tăng 6,99 điểm (+0,78%) lên 907,94 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VIC tăng 2.000 đồng, VNM tăng 3.700 đồng, MWG tăng 3.900 đồng. Ở chiều ngược lại, BID giảm 200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay nhờ lực cầu xuất hiện từ đầu phiên và được duy trì cho đến hết phiên, với mức cao nhất trong phiên tại 131,89 điểm. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,38 điểm (+1,07%) lên 130,58 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: SHB tăng 500 đồng, ACB tăng 300 đồng, THD tăng 3.000 đồng. Ở chiều ngược lại, NVB giảm 200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 101,46 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 968 nghìn đơn vị. PLX là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 100,7 tỷ đồng tương ứng với 2 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 60,7 tỷ đồng tương ứng với 469 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, MBB là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 51,1 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 3,14 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 294 nghìn cổ phiếu. NTP là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 2,2 tỷ đồng tương ứng với 65,7 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là PVS với 1,2 tỷ đồng tương ứng với 88,6 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, WCS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 600 triệu đồng tương ứng với 3,1 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Dự kiến tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam năm 2021 đạt 6 - 6,5%

Theo Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8, Bộ Kế hoạch và Đầu tư dự kiến tốc độ tăng trưởng GDP năm 2021 khoảng 6 - 6,5%.

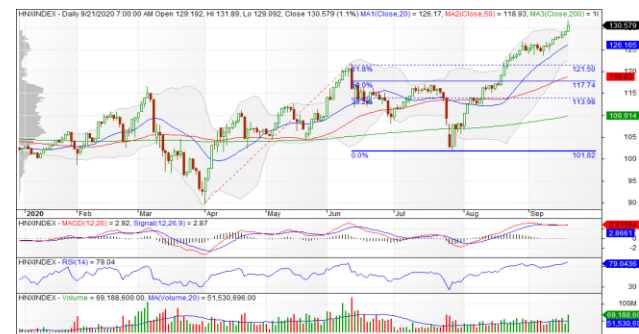
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần và chỉ số tiếp tục kết phiên trên ngưỡng 900 điểm (MA200 tuần), thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 349 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 890 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 860 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 865 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/9, VN-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 910 điểm (fibonacci extension 50%).

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên trên ngưỡng tâm lý 130 điểm, thanh khoản khớp lệnh gia tăng so với phiên cuối tuần trước và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 69 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 126,5 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 119 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 110 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 22/9, HNX-Index có thể sẽ tiếp tục tăng điểm với ngưỡng kháng cự tiếp theo quanh 133 điểm (fibonacci extension 100%).

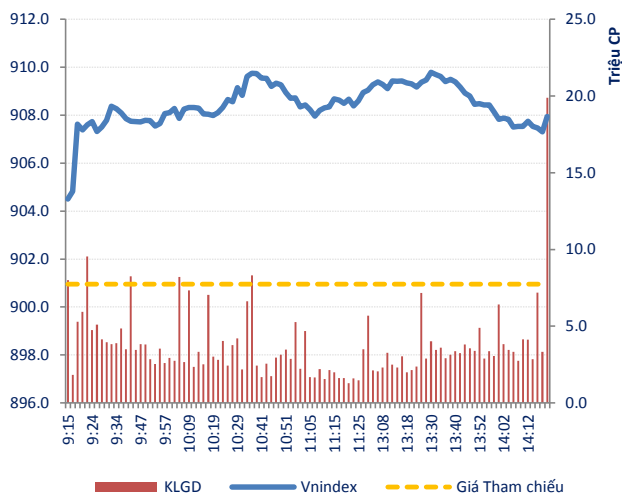
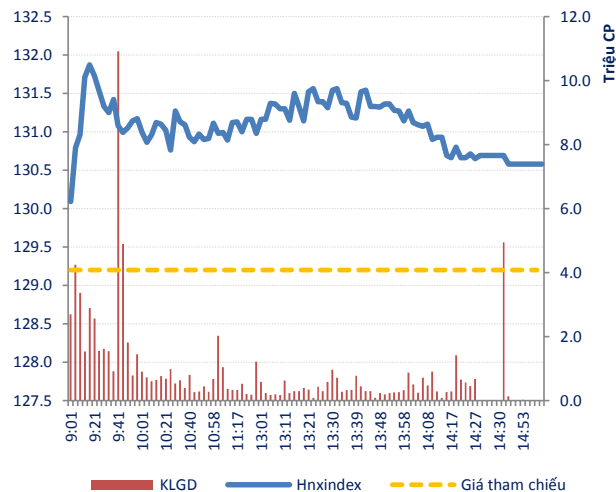
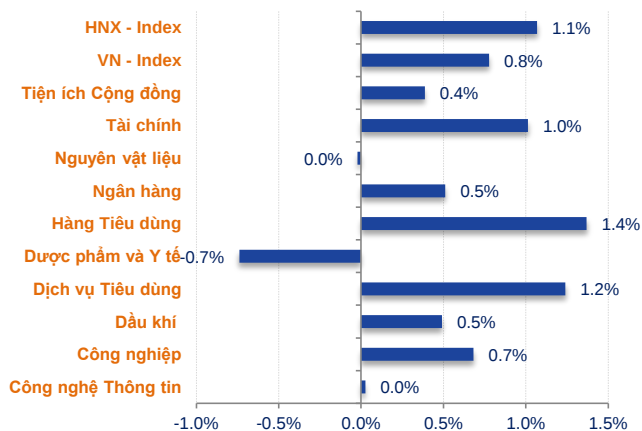
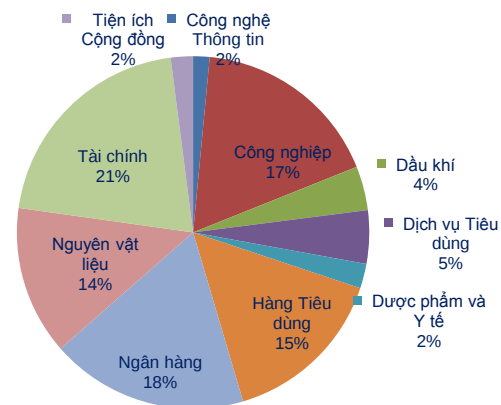
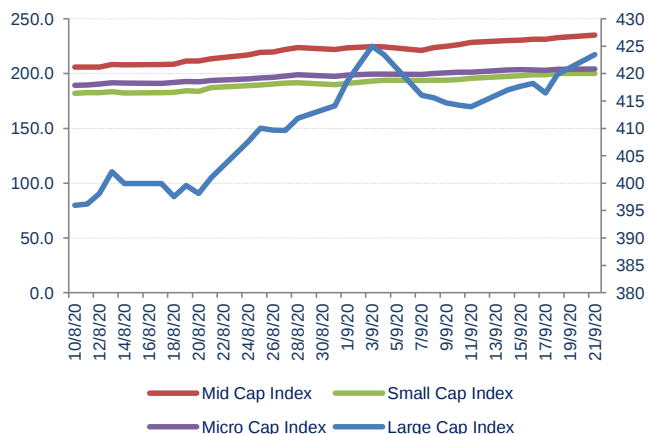
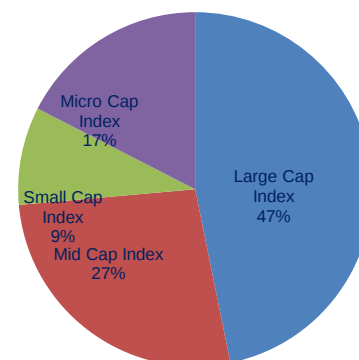


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang	Tại thời điểm 16 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 56,05 - 56,5 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 50.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 50.000 đồng/lượng ở chiều bán ra so với sáng nay.
Tỷ giá trung tâm giảm 5 đồng	Sáng nay (21/9), Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm cặp đồng tiền VND/USD được áp dụng trong ngày ở mức 23.191 đồng, giảm 5 đồng so với mức công bố trước.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá vàng thế giới giảm 24,7 USD/ounce tương ứng với 1,26% xuống 1.937,6 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 16 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,365 điểm tương ứng 0,39% lên 93,317 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1789 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2846 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 104,15 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 16 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,85 USD tương ứng 2,06% xuống 40,48 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 18/9, chỉ số Dow Jones giảm 244,56 điểm tương ứng 0,88% lên 27.657,42 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 117 điểm tương ứng 1,07% xuống 10.793,28 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 37,54 điểm tương ứng 1,12% xuống 3.319,47 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SSI	2,196,880	MBB	2,676,360
2	VRE	2,057,650	HSG	1,280,010
3	PLX	1,986,060	VND	819,690
4	FUEVFNVD	560,540	VHM	650,750
5	VNM	469,070	STB	563,370

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHS	9,100	LAS	97,000
2	EID	8,100	PVS	88,600
3	IDV	6,620	NTP	65,700
4	INN	5,800	SHB	18,002
5	MBG	5,000	HCT	17,500

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
STB	11.65	11.75	↑ 0.86%	17,853,730
HSG	14.20	13.90	↓ -2.11%	14,618,670
HPG	25.70	25.70	→ 0.00%	11,743,470
MBB	18.75	19.05	↑ 1.60%	11,616,030
TCB	21.80	22.30	↑ 2.29%	11,605,890

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
VCG	36.10	36.20	↑ 0.28%	12,111,620
PVS	12.90	12.90	→ 0.00%	9,447,196
ACB	21.70	22.00	↑ 1.38%	7,244,897
SHB	14.50	15.00	↑ 3.45%	6,373,333
DST	3.90	4.20	↑ 7.69%	5,929,651

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
EMC	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
VRC	7.20	7.70	0.50	↑ 6.94%
TTA	21.60	23.10	1.50	↑ 6.94%
TDG	2.31	2.47	0.16	↑ 6.93%
C47	9.68	10.35	0.67	↑ 6.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CMS	3.10	3.40	0.30	↑ 9.68%
DPC	12.50	13.70	1.20	↑ 9.60%
CMC	4.20	4.60	0.40	↑ 9.52%
MHL	3.20	3.50	0.30	↑ 9.38%
MDC	7.70	8.40	0.70	↑ 9.09%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
THI	35.85	33.35	-2.50	↓ -6.97%
L10	15.05	14.00	-1.05	↓ -6.98%
VAF	10.35	9.63	-0.72	↓ -6.96%
SGT	5.70	5.31	-0.39	↓ -6.84%
SMA	11.00	10.25	-0.75	↓ -6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NHP	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
DNM	56.60	51.00	-5.60	↓ -9.89%
V12	11.20	10.10	-1.10	↓ -9.82%
VTL	19.80	17.90	-1.90	↓ -9.60%
AAV	9.50	8.60	-0.90	↓ -9.47%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	17,853,730	9.0%	1,349	8.7	0.8
HSG	14,618,670	3250.0%	1,783	7.8	1.0
HPG	11,743,470	17.7%	2,626	9.8	1.6
MBB	11,616,030	19.3%	3,435	5.5	1.0
TCB	11,605,890	17.2%	3,103	7.2	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VCG	12,111,620	10.3%	1,813	20.0	2.1
PVS	9,447,196	4.0%	1,091	11.8	0.5
ACB	7,244,897	21.7%	2,870	7.7	1.5
SHB	6,373,333	12.9%	1,658	9.0	1.2
DST	5,929,651	2.4%	245	17.1	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
EMC	↑ 7.0%	1.1%	115	153.4	1.7
VRC	↑ 6.9%	0.2%	61	126.3	0.3
TTA	↑ 6.9%	5.5%	780	29.6	2.0
TDG	↑ 6.9%	-1.1%	(129)	-	0.2
C47	↑ 6.9%	4.9%	837	12.4	0.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
CMS	↑ 9.7%	-0.3%	(41)	-	0.2
DPC	↑ 9.6%	13.9%	2,660	5.1	0.7
CMC	↑ 9.5%	-0.8%	(101)	-	0.4
MHL	↑ 9.4%	4.6%	537	6.5	0.3
MDC	↑ 9.1%	13.0%	1,426	5.9	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SSI	2,196,880	10.7%	1,718	9.6	1.0
VRE	2,057,650	8.8%	1,058	27.4	2.4
PLX	1,986,060	4.7%	938	54.1	2.7
UEVFN	560,540	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	469,070	35.1%	6,163	21.1	7.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHS	9,100	14.7%	1,959	6.1	0.8
EID	8,100	14.4%	2,696	4.4	0.6
IDV	6,620	48.7%	9,495	5.2	2.2
INN	5,800	14.3%	3,877	7.5	1.1
MBG	5,000	9.3%	1,022	5.4	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	324,713	6.2%	2,208	43.5	2.6
VCB	307,837	21.3%	4,916	16.9	3.4
VHM	253,622	31.5%	6,554	11.8	3.3
VNM	226,553	35.1%	6,163	21.1	7.0
BID	164,098	11.1%	2,142	19.0	2.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	47,554	21.7%	2,870	7.7	1.5
SHB	26,330	12.9%	1,658	9.0	1.2
VCG	15,990	10.3%	1,813	20.0	2.1
VCS	10,492	39.2%	8,222	8.2	3.2
IDC	7,200	8.8%	1,231	19.5	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DRH	3.47	7.9%	1,063	7.1	0.6
SJF	2.39	-4.5%	(486)	-	0.2
KSB	2.36	26.2%	6,388	4.8	1.2
ACL	2.18	5.5%	734	21.2	1.2
TNI	2.15	1.9%	222	14.5	0.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTP	2.53	7.2%	870	4.7	0.3
SHS	2.47	14.7%	1,959	6.1	0.8
SHB	2.20	12.9%	1,658	9.0	1.2
VC9	2.13	-4.1%	(607)	-	0.4
QNC	1.82	96.6%	3,435	2.2	1.5



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Phường Vĩnh
Trung, Quận Thanh Khê, Thành
phố Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn